

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 428/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Diệp Mộng Đ, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Tạm trú: 1/DC, 76/70, tổ 2, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Tạm trú: 1/DC, 76/70, tổ 2, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Diệp Mộng Đ và ông Huỳnh Văn C tự nguyện quen biết, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An vào năm 2016. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không mang lại hạnh phúc cho nhau, thường hay cãi cọ nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Đ và ông C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, ông C và bà Đ có 01 con chung tên Huỳnh

Diệp Thiên K, sinh ngày 23/3/2018.

Bà Diệp Mộng Đ và ông Huỳnh Văn C thống nhất: Sau khi ly hôn, ông Huỳnh Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Diệp Thiên K, sinh ngày 23/3/2018 và bà Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, được thực hiện từ tháng 5/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Ông C và bà Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Huỳnh Văn C và bà Diệp Mộng Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Diệp Thiên K, sinh ngày 23/3/2018 cho ông Huỳnh Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Diệp Mộng Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, được thực hiện từ tháng 5/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của

một hoặc cả hai bên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Huỳnh Văn C và bà Diệp Mộng Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0034921 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Kiệt